

Bản án số: 51/2024/LĐ - PT

Ngày: 23-4-2024

V/v “Tranh chấp đơn phương chấm  
dứt hợp đồng lao động”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Doãn Thị Kim Thúy.

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Hoàng Hoa.

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Nguyễn Thị Bảo Trân- Kiểm sát viên.

Vào **các 18 tháng 3 và** ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2024/TLPT-LĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 3673/2023/LĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1027/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 02 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 4144/2024/QĐPT-LĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Thông báo số 4145/TB-TA ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà **Trương Thị Bảo T**, sinh năm 1988. Địa chỉ: **2 Đường số A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Huỳnh N**, sinh năm 1995. Địa chỉ: **D Đường N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** (Là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền số công chứng: 002395, quyền số 09/2022/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 20/12/2022 tại **Văn phòng C**).

Bị đơn: Bệnh viện thành phố T. Trụ sở: 29 đường T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Dương Minh T1, sinh năm 1974. Chức vụ: Trưởng phòng hành chính – Quản trị Bệnh viện thành phố T. Địa chỉ thường trú: Số A đường K, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số 1161 ngày 14/3/2024 của Bệnh viện thành phố T).

Người kháng cáo: Nguyên đơn Bà Trương Thị Bảo T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trương Thị Bảo T và ông Nguyễn Huỳnh N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, bà Trương Thị Bảo T được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp là Kế toán viên trung cấp; Mã số: 06.032; Xếp bậc: 5; Hệ số lương: 2,66 làm việc tại Bệnh viện quận T (nay là bệnh viện thành phố T) theo Quyết định số 2238/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T). Ngày 16/4/2021, bà T được nâng bậc lương lên bậc 6 với hệ số 2,86 theo Quyết định số 4323/QĐ-SYT-NL của Sở Y tế Thành phố H.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, bà T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H khởi tố theo Quyết định Khởi tố bị can số 121-50.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, căn cứ vào Báo cáo nhanh về việc khởi tố nhân viên phòng Vật tư –Trang thiết bị y tế mua sắm Kit test Việt Á 122/BC-BV ngày 17/01/2022 và đề nghị của Trưởng phòng tổ chức cán bộ tại Tờ trình số 43/TTr-TCCB ngày 17/01/2022. Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 120/QĐ-BV (viết tắt là Quyết định 120) của Giám đốc bệnh viện thành phố T có hiệu lực từ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc đình chỉ công tác đối với bà T. Kể từ đó, Bệnh viện cho bà T nghỉ việc, đồng thời không giải quyết các chế độ gì khác cho bà T. Hành vi này của Bệnh viện là vi phạm pháp luật theo luật Viên chức 2010 (sửa đổi bổ sung 2019), Bộ luật Lao động 2019, gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích của bà T với các lý do như sau:

Thứ nhất, bà T bị cho nghỉ việc bằng Quyết định đình chỉ công tác. Tuy nhiên, Luật Viên chức không có quy định về việc đình chỉ công tác. Tại thời điểm bệnh viện ra quyết định đình chỉ, bà T đang bị khởi tố và được tại ngoại. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Luật Viên chức và khoản 4 Điều 3 Nghị định 112/2020/NĐ-CP thì bà T thuộc trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật và không bị buộc thôi việc. Bên cạnh đó, bà T cũng không thuộc trường hợp bị bệnh viện đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc theo Điều 29 Luật viên chức. Thời điểm này, bà T cũng đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Mặc dù, bà T đã nhiều lần liên hệ Bệnh viện để hỏi lý do cho nghỉ việc và yêu cầu bệnh viện giải quyết các chế độ nhưng Bệnh viện đều không chấp nhận, không có thiện chí giải quyết cho bà T. Do đó, Bệnh viện cho bà T nghỉ việc bằng

quyết định đình chỉ công tác có hiệu lực kể từ ngày 17/01/2022 là trái quy định pháp luật và được xem là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Thứ hai, sau khi bà **T** có đơn khởi kiện Bệnh viện ra Tòa án để yêu cầu chi trả tiền lương và giải quyết chế độ bảo hiểm thì Bệnh viện mới chuyển khoản cho bà **T** vào ngày 08/3/2023 số tiền 26.136.587 đồng với nội dung “BV TP THU DUC CK TRUY LUONG TU 01/02/2022 DEN 02/08/2023” và ngày 31/05/2023 số tiền 6.296.218 với nội dung “BV TP THU DUC CK TRUY LUONG TU 01/03/2023 DEN 31/05/2023”. Ngoài ra, bệnh viện cũng không có bất kỳ thông báo, quyết định nào khác gửi đến bà **T** về việc thanh toán tiền lương này. Ngày 04/7/2023, bệnh viện gửi giấy mời “Về việc giải quyết thắc mắc của bà **Trương Thị Bảo T**”. Cuộc họp được diễn ra vào sáng ngày 10/7/2023. Tại cuộc họp, bệnh viện nhận đưa ra căn cứ truy lương cho bà **T** theo “Tờ trình bổ sung nội bộ” để giải quyết chế độ cho viên chức. Theo đó, bệnh viện trả truy lương cho bà **T** với mức 50% lương căn cứ theo Điều 41 Nghị định 112/2020/NĐ-CP về chế độ, chính sách đối với trường hợp đang trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm đình chỉ chức vụ. Tuy nhiên, kể từ thời điểm bà **T** bị cho nghỉ việc cho đến khi truy lương, Bệnh viện không có bất kỳ thỏa thuận nào với bà **T** về việc giải quyết chế độ này. Điều 41 Nghị định 112/2020/NĐ-CP có nội dung quy định như sau: “*Trong thời gian tạm giữ, tạm giam hoặc được cho tại ngoại nhưng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú mà không thể tiếp tục đi làm để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử hoặc tạm đình chỉ công tác mà chưa bị xem xét xử lý kỷ luật thì được hưởng 50% của mức lương hiện hưởng, cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)*”. Theo đó, bà **T** đang được tại ngoại nhưng không thuộc trường hợp không thể tiếp tục đi làm để phục vụ cho công tác điều tra. Bệnh viện cũng không có bất kỳ văn bản nào để cho rằng bà **T** không thể tiếp tục đi làm. Bà **T** sau khi bị Bệnh viện cho nghỉ việc đã rất cùng cực nhưng vì con nhỏ dưới 36 tháng cần được chăm sóc đầy đủ nên bà **T** đã cố gắng tìm kiếm công việc mới. Bà **T** cũng không thuộc trường hợp nhận truy lương do tạm đình chỉ công tác. Bệnh viện không có bất kỳ quyết định nào về việc tạm đình chỉ công tác bà **T**. Bên cạnh đó, việc tạm đình chỉ công tác được quy định tại Điều 54 Luật Viên chức thì thời gian tạm đình chỉ công tác không quá 15 ngày, trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng không quá 30 ngày. Hết thời gian tạm đình chỉ công tác, nếu viên chức không bị xử lý kỷ luật thì được bố trí vào vị trí việc làm cũ.

Thứ ba, Quyết định đình chỉ công tác viên chức số 120/QĐ-BV ngày 28/01/2022 nhưng có hiệu lực từ ngày 17/01/2022. Trong thời gian bệnh viện ban hành quyết định này, bà **T** không nhận được bất kỳ thông báo nào và bị cho nghỉ việc ngay khi quyết định được ban hành. Do đó, bệnh viện đã vi phạm nghĩa vụ báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, cụ thể đối với hợp đồng không xác định thời hạn của bà **T** là 45 ngày theo quy định tại khoản 2

Điều 29 Luật Viên chức 2010.

Từ những căn cứ như trên cho thấy rằng, Bệnh viện thành phố T cho bà T nghỉ việc bằng quyết định đình chỉ công tác ngày 28/01/2022 là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết quyền lợi qua các yêu cầu như sau:

- Hủy Quyết định đình chỉ công tác viên chức số 120/QĐ-BV ngày 28/01/2022;

- Buộc Bệnh viện thành phố T phải thanh toán cho bà T các khoản tiền gồm tiền lương và các khoản phụ cấp trong thời gian không được làm việc tạm tính từ tháng 02/2022 đến tháng 8/2023 là 18 tháng với số tiền là: 9.000.000 đồng x 18 tháng = 162.000.000 đồng;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương và phụ cấp do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật với số tiền là: 9.000.000 đồng x 2 tháng = 18.000.000 đồng;

- Tiền bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày là: 45 ngày x 9.000.000 đồng = 13.500.000 đồng;

- Buộc Bệnh viện thành phố T phải đóng các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho bà T tương ứng với phần trách nhiệm của mình theo qui định của pháp luật.

Tổng cộng số tiền tạm tính là: 193.500.000 đồng, yêu cầu Bệnh viện tiếp tục thanh toán tiền lương cho bà T cho đến ngày xét xử sơ thẩm và thanh toán một lần.

***Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn Bệnh viện thành phố T trình bày:***

Tóm tắt quá trình công tác, nâng lương của viên chức: Bà Trương Thị Bảo T, giới tính nữ, sinh ngày 29/8/1988 tại Đồng Nai; Thẻ CMND 271905982 cấp ngày 28/03/2019; Nơi cấp: Công an tỉnh Đ; Hộ khẩu thường trú 3/3 Ấp 2, X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 2 Đường số A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã từng là nhân viên Phòng V Bệnh viện thành phố T. Ngày 29 tháng 4 năm 2020, bà T được bổ nhiệm là viên chức với chức vụ là nhân viên, chức danh nghề nghiệp là Kế toán viên trung cấp; Mã số: 06.032, X bậc: 5; Hệ số lương: 2,66 làm việc tại Bệnh viện quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Bệnh viện thành phố T) theo Quyết định số 2238/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T). Ngày 16/4/2021, bà T được nâng bậc lương lên bậc 6 với hệ số 2,86 theo Quyết định số 4323/QĐ-SYT-NL của Sở Y tế Thành phố H.

Quá trình sự việc: Ngày 15 tháng 01 năm 2022, tại phòng V Bệnh viện thành phố T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H làm việc với lãnh đạo bệnh viện, đọc Quyết định khởi tố, lệnh khám xét và thực hiện khám xét nơi

làm việc đối với bị can bà **Trương Thị Bảo T** về tội “*Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại điều 222 Bộ luật Hình sự và tội “*Nhận hối lộ*” quy định tại điều 354 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bà **T** được tại ngoại vì lý do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng.

Ngày 17/01/2022, **Bệnh viện thành phố T** có báo cáo nhanh số 122/BC-BV về việc khởi tố nhân viên phòng Vật tư - Trang thiết bị mua sắm **Kit test V1** đến **Sở Y tế Thành phố H**. Ngày 28/01/2022, Bệnh viện **thành phố T** ra Quyết Định số 120/QĐ-BV về việc đình chỉ công tác viên chức đối với bà **Trương Thị Bảo T**. Ngày 10 tháng 02 năm 2023, **Bệnh viện thành phố T** nhận được Thông báo số 10/TB-TLVA của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh về thụ lý vụ án “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” với nguyên đơn là bà **Trương Thị Bảo T**. Ngày 20/02/2023, Phòng Tổ chức Cán bộ - **Bệnh viện thành phố T** có Tờ Trình số 101/TTr-TCCB về việc bổ sung thực hiện chế độ lương đối với viên chức bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ. **Bệnh viện thành phố T** đã chi trả số tiền 26.136.587 đồng cho bà **Trương Thị Bảo T** với nội dung truy 50% lương từ 01/02/2022 đến 28/02/2023. Từ ngày 01/03/2023 đến 31 tháng 7 năm 2023 Bệnh viện tiếp tục chi 50% lương với số tiền 10.930.348 đồng. Tổng tiền đã chi trả lương cho bà **T** là 37.066.934 đồng, bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản cá nhân của bà **T**. Ngày 10 tháng 7 năm 2023, Bệnh viện **thành phố T** đã tổ chức cuộc gặp với với đại diện hợp pháp của bà **Trương Thị Bảo T** để trao đổi về phương án thỏa thuận. Ngày 26 tháng 7 năm 2023, Bệnh viện đã gửi công văn số 2232/BV-BC về việc báo cáo trường hợp viên chức **Trương Thị Bảo T** để xin **Sở Y tế Thành phố H** xem xét và cho ý kiến và hướng dẫn thực hiện giải quyết hồ sơ của viên chức bà **Trương Thị Bảo T**. Trên cơ sở ấy, **Bệnh viện thành phố T** đưa ra các luận cứ như sau:

Thứ nhất, **Bệnh viện thành phố T** nhận thấy Quyết định “*đình chỉ công tác*” là chưa phù hợp về thể thức văn bản và cần cải chính thành Quyết định “*tạm đình chỉ công tác*”. Tuy nhiên, việc đình chỉ hay tạm đình chỉ công tác đối với viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến công việc và nhiệm vụ được giao là cần thiết, hạn chế người vi phạm tiếp tục có hành vi phạm tội trong khi thi hành nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không có nghĩa là buộc thôi việc bà **T**, vì trường hợp của bà **T** cần đợi kết luận của Tòa án xét xử về hành vi đã bị khởi tố.

Thứ hai, bà **T** là viên chức nên sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật viên chức, bà **T** có hành vi nhận hối lộ nên sẽ chịu sự điều chỉnh của luật phòng, chống tham nhũng. Hiện **Bệnh viện thành phố T** vẫn chưa có đề trình thủ tục thôi việc cũng như chưa có quyết định thôi việc từ **Sở Y tế Thành phố H**. Bệnh viện cũng đang chờ sự hướng dẫn của cơ quan chủ quản là **Sở Y tế Thành phố H** theo Công văn số 2232/BV-BC về việc báo cáo trường hợp viên chức **Trương Thị Bảo T**.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 57 thuộc Mục 5 của Nghị định

115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì Viên chức chưa được giải quyết thôi việc khi đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Do đó Bệnh viện thành phố T chưa thể tiến hành các thủ tục buộc thôi việc với bà Trương Thị Bảo T.

Căn cứ theo khoản 4 Điều 3 Nghị định 112/2020/NĐ-CP quy định các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật đối với viên chức đang bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật, trừ trường hợp theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Do bà T đang bị khởi tố phục vụ điều tra và chưa có kết luận của tòa án nên Bệnh viện chưa tiến hành xử lý kỷ luật ở đối với bà T để áp dụng các hình thức kỷ luật phù hợp.

Bà T trước khi bị tạm đình chỉ công tác, đang làm việc tại phòng Vật tư trang thiết bị, liên quan trực tiếp đến việc mua sắm trang thiết bị vật tư của Bệnh viện nên không thể tiếp tục công việc này, phải cần dừng ngay việc bà T tiếp cận các công việc liên quan, bởi vì bà T bị khởi tố liên quan đến tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điều 222 Bộ luật Hình sự và tội “Nhận hối lộ” quy định tại điều 354 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Nghị định 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức quy định như sau: “Trong thời gian tạm giữ, tạm giam hoặc được cho tại ngoại nhưng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú mà không thể tiếp tục đi làm để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử hoặc tạm đình chỉ công tác mà chưa bị xem xét kỷ luật thì được hưởng 50% của mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ, lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có).” Bà T hiện đang được tại ngoại nhưng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và không thể tiếp tục đi làm, vì tính chất công việc có thể ảnh hưởng đến công tác điều tra, truy tố và xét xử. Bà T đang bị truy tố mà chưa bị xem xét kỷ luật thì được hưởng 50% mức lương hiện hành. Bà T không giữ chức vụ lãnh đạo nên ngoài mức lương hiện hành theo hệ số, bà T trước đó công tác tại phòng vật tư trang thiết bị nên được hưởng phụ cấp nghề là 0,2%. Vì vậy, Bệnh viện không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Bảo T.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 3673/2023/LĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Bệnh viện thành phố T đóng tiền Bảo hiểm y tế cho bà Trương Thị Bảo T từ ngày tạm ngưng (tháng 02 năm 2022) đến nay, số tiền đóng Bảo hiểm y tế hằng tháng bằng 4,5% của 50% mức lương tháng mà bà T được hưởng theo quy định của pháp luật.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn bà **Trương Thị Bảo T.**

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/11/2023, nguyên đơn bà **Trương Thị Bảo T** nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

*Đại diện nguyên đơn trình bày:*

Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lý do:

- Quyết định 120/QĐ-BV ngày 28/01/2022 đối với bà **T** là quyết định đình chỉ công tác chứ không phải tạm đình chỉ công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật viên chức năm 2010 và Điều 43 Nghị định 59/2019/NĐ-CP;

- Quyết định 120/QĐ-BV ngày 28/01/2022 không ghi rõ thời gian tạm đình chỉ và đến nay đã vi phạm thời gian thời hạn tạm đình chỉ theo khoản 1 Điều 54 Luật viên chức năm 2010 và khoản 3 Điều 46, 47 Nghị định 59/2019/ND-CP.

- Không có quy định của pháp luật về đình chỉ công tác, ngừng công việc do đó mà chỉ có tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động. Theo quy định Điều 28 Luật viên chức 2010 và Điều 30 Luật Lao động năm 2010 thì bị đơn đã không có thỏa thuận nào với bà **T** về việc tạm hoãn hợp đồng lao động. Bệnh viện **thành phố T** cho bà **T** nghỉ việc mà không thông báo trước và trả lương cho bà **T** 50% là vi phạm quy định pháp luật viên chức và luật lao động vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **T**:

- Hủy Quyết định Đình chỉ công tác viên chức số 120/QĐ-BV ngày 28/01/2022;

- Buộc Bệnh viện **thành phố T** phải thanh toán cho bà **T** các khoản tiền gồm tiền lương và các khoản phụ cấp trong thời gian không được làm việc tạm tính từ tháng 02/2022 đến tháng 8/2023 là 18 tháng với số tiền là: 9.000.000 đồng x 18 tháng = 162.000.000 đồng;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương và phụ cấp do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật với số tiền là: 9.000.000 đồng x 2 tháng = 18.000.000 đồng;

- Tiền bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày là: 45 ngày x 9.000.000 đồng/tháng = 13.500.000 đồng;

- Buộc **Bệnh viện thành phố T** phải đóng các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho bà **T** tương ứng với phần trách nhiệm của mình theo qui định của pháp luật;

Tổng cộng số tiền tạm tính là: 193.500.000 đồng, yêu cầu bệnh viện tiếp tục thanh toán tiền lương cho bà **T** cho đến ngày xét xử sơ thẩm và thanh toán một lần.

*Đại diện bị đơn trình bày:*

Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn - bà **Trương Thị Bảo T2** trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 28 tháng 01 năm 2022 **Bệnh viện thành phố T** ban hành Quyết định đình chỉ công tác số 120/QĐ-BV về việc: Đình chỉ công tác viên chức đối với bà **T2** kể từ ngày 17/01/2022. Mặc dù giữa bà **T2** với **Bệnh viện thành phố T** phát sinh tranh chấp từ quan hệ lao động giữa viên chức đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập, được điều chỉnh theo Luật Viên chức 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019). Tuy nhiên, nguyên đơn khởi kiện **Bệnh viện thành phố T** đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn, cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” là đúng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ lao động:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, có cơ sở xác định **Bệnh viện thành phố T** và bà **T2** có quan hệ lao động, bà **T2** được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức theo Quyết

định số: 2238/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T), với chức danh nghề nghiệp là Kế toán viên trung cấp; Mã số 06.032; Hệ số lương là 2,66 được hưởng từ ngày 01/4/2020, xếp bậc 05, làm việc tại đơn vị Bệnh viện thành phố T. Từ ngày 01/4/2021, bà T2 được nâng lương lên bậc 6, hệ số lương 2,86 theo Quyết định: 4323/QĐ-SYT-NL ngày 16/4/2021 về việc nâng bậc lương đối với viên chức của Giám đốc Sở Y tế Thành phố H.

[2.2] Xét, Quyết định đình chỉ công tác số 120/QĐ-BV ngày 28/01/2022 của Bệnh viện thành phố T đình chỉ công tác đối với bà T2:

Về thẩm quyền ra quyết định đình chỉ công tác: Quyết định xử lý kỷ luật do bà Nguyễn Lan A – Phó Giám đốc Bệnh viện thành phố T ký tên, bà Nguyễn Lan A được người đứng đầu Bệnh viện thành phố T ủy quyền theo quyết định 4027/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của U và quy chế tổ chức và hoạt động của bệnh viện. Theo quy định tại Điều 54 Luật Viên chức năm 2010 thì quyết định đình chỉ công tác được ban hành đúng thẩm quyền.

Về trình tự thủ tục ban hành quyết định:

Ngày 14/01/2022, bà T2 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H bị khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 121-50, căn cứ theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 55-01 ngày 14/01/2022, đã được Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê chuẩn theo Quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can số 138/QĐ-VKS-P3 ngày 15/01/2022 và bị khởi tố về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại Điều 222 Bộ luật Hình sự và tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại Điều 354 Bộ luật Hình sự.

Bà T2 cho rằng Bệnh viện thành phố T đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà và quyết định 120 ban hành không đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định là không có căn cứ bởi lẽ: Tùy thuộc vào việc đình chỉ, tạm đình chỉ công tác để xem xét, xử lý kỷ luật hoặc khi có căn cứ cho rằng người có chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng mà căn cứ ban hành quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ công tác đối với viên chức là khác nhau. Xét thấy, Điều 47 Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng có quy định “*Thời hạn tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác là 90 ngày, kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác*”, nếu Bệnh viện thành phố T ban hành quyết định tạm đình chỉ công tác thì thời hạn tạm đình chỉ công tác là 90 ngày trong khi bà T2 bị khởi tố và đang được tại ngoại để điều tra, vụ án đang trong quá trình điều tra chưa xác định được thời gian xét xử khi nào do đó Bệnh viện thành phố T ban hành quyết định đình chỉ công tác đối với bà T2 là hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế và không trái quy định pháp luật. Bệnh viện thành phố T không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà T2 vì từ ngày quyết định ban hành cho đến nay Bệnh viện thành phố T vẫn đang trả lương cho bà T2 và bà T2 vẫn thụ

hưởng tiền lương hàng tháng, bà T2 thuộc trường hợp chưa được xem xét, xử lý kỷ luật, cần đợi kết quả điều tra, truy tố và xét xử, khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, kết luận bà T2 có phạm tội hay không theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Từ nhận định trên cho thấy nguyên đơn yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ công tác viên chức số 120/QĐ-BV ngày 28/01/2022 của Bệnh viện thành phố T là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu đòi tiền lương và bồi thường của bà T2, bà T2 đã được Bệnh viện thành phố T chi trả 50% tiền lương từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/7/2023 với số tiền 37.066.934 đồng, bà T2 nhận số tiền này bằng hình thức nhận chuyển khoản qua Ngân hàng. Căn cứ khoản 1 Điều 41 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức thì trong thời gian tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử hoặc tạm đình chỉ công tác để xem xét xử lý kỷ luật thì viên chức được hưởng 50% của mức lương hiện hưởng, cộng với phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề. Các bên xác nhận mức lương thực lãnh của bà T2 6 tháng trước khi bị đình chỉ công tác (từ tháng 7/2021 đến 01/2022) là 4.261.400 đồng + 852.280 đồng = 5.113.680 đồng. Bị đơn trả lương cho bà T2 50% của lương không có phụ cấp là không đúng, cần sửa án sơ thẩm buộc Bệnh viện thành phố T thanh toán tiền lương cho bà T2 được hưởng 50% của mức lương hiện hưởng, cộng với phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề tức là 2.556.840 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà T2 yêu cầu đòi tiền lương đến tháng 08/2023 do đó Hội đồng xét xét chỉ xem xét đến thời hạn này tức là kể từ ngày 01/02/2022 đến 31/7/2023 với số tiền: 18 tháng x 2.556.840 đồng = 46.023.120 đồng, bị đơn đã trả 37.066.934 đồng, còn phải thanh toán tiếp cho bà T2 số tiền là 8.956.186 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm Bệnh viện thành phố T trình bày cho đến nay vẫn trả lương hàng tháng cho bà T2, vì vậy đây là mức lương mà Bệnh viện thành phố T chi trả cho bà T2 trong thời gian bà T2 thi hành quyết định đình chỉ công tác số 120. Bệnh viện Thành phố T không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà T2 nên yêu cầu về tiền bồi thường do đơn phương trái pháp luật và vi phạm thời hạn báo trước của bà T2 không có cơ sở, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà T2 là đúng.

Đối với yêu cầu của bà T2 về tiền Bảo hiểm xã hội, xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Bệnh viện thành phố T xác định ngưng đóng Bảo hiểm xã hội cho bà T2 từ tháng 02/2022 cho đến nay. Căn cứ khoản 2 Điều 88 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế năm 2014; Điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế, hướng dẫn tại khoản 1 Điều 18, khoản 7 Điều 42 Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; Quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 2089/VBHN-BHXH ngày 26/6/2020 của B có quy định: “Người

*lao động mà bị tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ công tác để điều tra, xem xét kết luận có vi phạm hay không vi phạm pháp luật thì người lao động và đơn vị được tạm dừng đóng BHXH, BHTN, BHTNLD, BNN nhưng vẫn phải đóng BHYT hằng tháng bằng 4,5% của 50% mức tiền lương tháng mà người lao động được hưởng theo quy định của pháp luật. Sau thời gian tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ công tác nếu được cơ quan có thẩm quyền xác định bị oan, sai, không vi phạm pháp luật thì thực hiện việc đóng bù BHXH, BHTN, BHTNLD, BNN trên tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc và truy đóng BHYT trên số tiền lương được truy lĩnh, không tính lãi đối với số tiền truy đóng; 6 trường hợp cơ quan có thẩm quyền xác định người lao động là có tội thì không thực hiện việc đóng bù BHXH, BHTN, BHTNLD, BNN và không phải truy đóng BHYT cho thời gian bị tạm giam”, do bà T2 vẫn đang hưởng lương từ Bệnh viện với mức lương 50% nên Bệnh viện thành phố T vẫn phải có trách nhiệm đóng Bảo hiểm y tế cho bà T2.*

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Ngoài ra căn cứ Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn ban hành bản án đối với phần quyết định, phần quyết định của bản án sơ thẩm cần ghi rõ quyết định về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án theo như hướng dẫn, cần liệt kê rõ các yêu cầu của đương sự không chấp nhận, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

### [3] Về án phí lao động:

[3.1] Án phí lao động sơ thẩm: Bà Trương Thị Bảo T được miễn nộp tiền án phí lao động sơ thẩm. Buộc Bệnh viện thành phố T phải chịu án phí lao động sơ thẩm trên số tiền lương còn phải thanh toán cho bà T là 447.809 đồng.

[3.2] Về án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019; Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Bộ luật Lao động năm 2019; Luật Thi hành án Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị Bảo T.**

2. Sửa Bản án sơ thẩm 3673/2023/LĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Trương Thị Bảo T**:

- Buộc **Bệnh viện thành phố T** thanh toán số tiền lương còn thiếu cho bà **Trương Thị Bảo T** từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/7/2023 số tiền là 46.023.120 (bốn mươi sáu triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, một trăm hai mươi) đồng, **Bệnh viện thành phố T** đã trả 37.066.934 (ba mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm ba mươi bốn) đồng, còn phải thanh toán tiếp cho bà **T** số tiền là 8.956.186 (tám triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm tám mươi sáu) đồng;

- Buộc **Bệnh viện thành phố T** và bà **Trương Bảo T** phải đóng Bảo hiểm y tế từ ngày tạm ngưng (tháng 02/2022) cho bà **Trương Bảo T** theo quy định pháp luật về pháp luật bảo hiểm, theo mức tiền lương là 2.556.840 (hai triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi) đồng/tháng.

2.2. Bác các yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn bà **Trương Thị Bảo T**:  
Hủy Quyết định đình chỉ công tác viên chức số 120/QĐ-BV ngày 28/01/2022; Buộc **Bệnh viện thành phố T** phải thanh toán cho bà **Trương Thị Bảo T** các khoản tiền gồm tiền lương và các khoản phụ cấp trong thời gian không được làm việc tạm tính từ tháng 02/2022 đến tháng 8/2023 là 18 tháng với số tiền là: 9.000.000 đồng x 18 tháng = 162.000.000 (một trăm sáu mươi hai triệu) đồng; Bồi thường 02 tháng tiền lương và phụ cấp do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật với số tiền là: 9.000.000 đồng x 2 tháng = 18.000.000 (mười tám triệu) đồng; Tiền bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày là: 45 ngày x 9.000.000 đồng/tháng = 13.500.000 (mười ba triệu, năm trăm nghìn) đồng;

Trường hợp **Bệnh viện thành phố T** chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà **Trương Thị Bảo T** thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí lao động:

3.1. Án phí lao động sơ thẩm:

- Bà **Trương Thị Bảo T** được miễn nộp tiền án phí lao động sơ thẩm;  
- **Bệnh viện thành phố T** phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền 447.809 (Bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm lẻ chín) đồng.

3.2. Án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tp.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp.Thủ Đức;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Thị Kim Thúy**